

Số: /KH-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày tháng 9 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết);

Căn cứ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, cụ thể hóa các nhiệm vụ giải pháp được đề ra nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết, tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số CCHC, chỉ số năng lực cạnh tranh và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, quan điểm chỉ đạo Tỉnh ủy được xác định trong Nghị quyết kết hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung khác được nêu tại Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh về CCHC tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2030.

Đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ được thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ tổng hợp, chuyên ngành; phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, bộ phận, thời gian thực hiện; đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn để chủ động phối hợp, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

#### II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đến năm 2025, phần đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật được tham mưu ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. Văn bản quy phạm pháp luật được kiến nghị sau rà soát đạt 100% và tiếp tục duy trì đến năm 2030.

2. Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có

liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

3. Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (nếu có) được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên. Đến năm 2030, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (nếu có) được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

4. Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo đạt tỷ lệ tối thiểu là 30%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5. Đến năm 2025, tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; trong đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

Đến năm 2030, tối thiểu 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

6. Đến năm 2025, 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

7. Đến năm 2025, 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà Sở Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

8. Đến năm 2025, tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

9. Đến năm 2025, 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền và tiếp tục duy trì tỷ lệ này đến năm 2030.

10. Đến năm 2025, 80% các hệ thống thông tin của ngành có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông

qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại. Đồng thời, tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

11. Đến năm 2025, 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Đến năm 2030, 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

12. Đến năm 2025, 50% hoạt động kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở và đạt 70% đến năm 2030.

13. Đến năm 2025, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định, có năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước. Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

14. Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Đến năm 2030, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

15. Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo đạt tối thiểu 90% và đạt tối thiểu 95% vào năm 2030.

16. Đến năm 2025, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85% và đạt tối thiểu 90% vào năm 2030.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

2. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh CCHC. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tính năng động, tiên phong của lãnh đạo trong triển khai thực hiện nhất quán hành động về CCHC ở từng đơn vị.

Hàng năm, rà soát đánh giá toàn diện Bộ Chỉ số CCHC; Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số hiệu quả quản trị cấp tỉnh, chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục để xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục, cải thiện điểm số, thứ hạng, nhất là những nội dung tiêu chí thấp, hiệu quả chưa cao.

3. Khuyến khích xây dựng và triển khai các ý tưởng, sáng kiến CCHC có tính ứng dụng cao để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận ngày càng nhiều với những tiện ích của dịch vụ công và nâng cao chất lượng phục vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Xây dựng và phát triển đội ngũ công chức, viên chức ở cơ quan và đơn vị đủ phẩm chất, có bản lĩnh, năng lực, uy tín và ngang tầm nhiệm vụ. Mỗi công chức, viên chức phải nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ Nhân dân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết tuổi tác.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện từng nội dung CCHC, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, tăng cường chỉ đạo điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện công tác CCHC.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức quán triệt Nghị quyết tại đơn vị, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo (lồng ghép với báo cáo CCHC theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo).

#### **2. Văn phòng**

Chủ động theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng tính liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, tháo gỡ khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đề xuất giải pháp cụ thể để nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4.

#### **3. Tổ Công nghệ thông tin**

Rà soát, tham mưu xây dựng Kế hoạch, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện từng nội dung CCHC, trong thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của Sở.

#### **4. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Tham mưu rà soát, xây dựng Kế hoạch, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để cải thiện chỉ số của cơ quan. Tham mưu thực hiện chỉ tiêu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tham mưu thực hiện cải cách tài chính công và bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

## **5. Thanh tra**

Tham mưu thực hiện hoạt động kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở.

## **6. Phòng Tổ chức cán bộ**

Tham mưu thực hiện cải cách công vụ và cải cách tổ chức bộ máy; tham mưu điều tra sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục công lập.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị kịp thời đề xuất, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy Sở GDĐT;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Tổ CNTT;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Châu Tuấn Hồng**